

Số: 37/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 878/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị **Lê Thị H** - sinh năm 1984; Căn cước công dân số 001184xxxxxx cấp ngày 25/9/2024; Đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn N, xã H, Thành phố Hà Nội; cư trú tại: số nhà 6 hẻm 26 ngách 3 ngõ 271, phố B, phường K, Thành phố Hà Nội.

+ Anh **Hoàng Công T** - sinh năm 1981; Căn cước công dân số 001081xxxxxx cấp ngày 24/7/2021; Đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn N, xã H, Thành phố Hà Nội; cư trú tại: số nhà 6 hẻm 26 ngách 3 ngõ 271, phố B, phường K, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị H và anh Hoàng Công T chung sống tự nguyện từ đầu năm 2003, có đăng ký kết hôn ngày 28/4/2023 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện U (nay là Ủy ban nhân dân xã H) Thành phố Hà Nội. Nay chị H, anh T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị H, anh T xác nhận vợ chồng có 03 con chung là:

Hoàng Tùng B (nam), sinh ngày 18/10/2003; Hoàng Công T (nam), sinh ngày 12/8/2007 và Hoàng Kiến N (nam), sinh ngày 15/4/2014. Ly hôn, anh chị tự nguyện thỏa thuận: cháu Hoàng Tùng B và Hoàng Công T đã thành niên, việc ở với bố hoặc mẹ do các cháu tự quyết định; cháu Hoàng Kiến N do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con do anh có thu nhập thấp và không ổn định.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị H, anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị H, anh T xác nhận vợ chồng không có khoản nợ nào chung (không vay nợ ai và không cho ai vay nợ) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị H, anh T tự nguyện thỏa thuận để chị H nộp cả tiền lệ

phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Ngoài các yêu cầu trên, chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc gì khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Hoàng Công T.

- Về con chung: Chị H, anh T xác nhận vợ chồng có 03 con chung là: Hoàng Tùng B (nam), sinh ngày 18/10/2003; Hoàng Công T (nam), sinh ngày 12/8/2007 và Hoàng Kiến N (nam), sinh ngày 15/4/2014. Ghi nhận sự thoả thuận tự nguyện của anh chị như sau: cháu Hoàng Tùng B và Hoàng Công T đã thành niên, việc ở với bố hoặc mẹ do các cháu tự quyết định; cháu Hoàng Kiến N do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên đối với anh T từ tháng 01 năm 2026 cho đến khi con chung chưa thành niên đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền thay thế.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị H, anh T tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ: Chị H, anh T xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thoả thuận tự nguyện của chị H, anh T để chị H nộp cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021944 ngày 30/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.



THẨM PHÁN

VŨ LỆ QUYÊN